

ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỘNG CƠ HỌC TẬP ĐẾN KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH TIỂU HỌC

Vũ Đình Mạnh

Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Hà Giang

Email: manhvudinhmanh@gmail.com

Tóm tắt: Bài viết khám phá mối quan hệ giữa động cơ học tập và kết quả học tập của học sinh tiểu học, tập trung vào các lớp từ lớp 1 đến lớp 5 tại Hà Giang. Nghiên cứu cho thấy rằng động cơ học tập có ảnh hưởng rõ rệt đến kết quả học tập của học sinh, với những học sinh có động cơ học tập cao thường đạt kết quả học tập tốt hơn. Các yếu tố như sự yêu thích môn học, khả năng tự quản lý và sự hỗ trợ từ gia đình và giáo viên có tác động mạnh mẽ đến động cơ học tập của học sinh. Đồng thời, nghiên cứu cũng chỉ ra sự khác biệt rõ rệt về động cơ học tập giữa các lớp, với các lớp cao hơn như lớp 4 và lớp 5 có mức động cơ học tập cao hơn so với các lớp đầu cấp. Bài nghiên cứu khẳng định rằng động cơ học tập là yếu tố then chốt trong việc cải thiện kết quả học tập và phát triển toàn diện của học sinh tiểu học.

Từ khóa: Động cơ học tập, kết quả học tập, học sinh tiểu học, động cơ nội tại, động cơ ngoại tại, tự quản lý, môi trường học tập, gia đình, giáo viên, Hà Giang.

Nhận bài: 26/12/2025; Biên tập: 29/12/2025; Phản biện: 05/01/2026; Duyệt đăng: 12/01/2026.

1. Mở đầu

Động cơ học tập là yếu tố quan trọng thúc đẩy học sinh tiểu học đạt kết quả học tập tốt, đồng thời phát triển các kỹ năng sống như tự học và giải quyết vấn đề. Động cơ học tập mạnh mẽ giúp học sinh duy trì sự kiên trì, tham gia tích cực vào học tập và hoàn thiện bản thân. Theo Steinmayr và cộng sự (2009), động cơ học tập là yếu tố quyết định sự thành công học tập, với học sinh có động cơ cao thường có khả năng tập trung tốt hơn và đạt kết quả học tập cao hơn. Nghiên cứu động cơ học tập ở lứa tuổi tiểu học đặc biệt quan trọng vì đây là giai đoạn hình thành các thói quen học tập lâu dài. Kết quả nghiên cứu về động cơ học tập có thể giúp cải thiện chất lượng giáo dục tiểu học, từ việc thiết kế bài giảng sinh động đến áp dụng các phương pháp giảng dạy khuyến khích sự sáng tạo và chủ động của học sinh.

Động cơ học tập không chỉ thúc đẩy học sinh học tốt hơn mà còn giúp các em hình thành thói quen tự học và khám phá kiến thức bên ngoài lớp học. Để phát triển động cơ học tập hiệu quả, cần phân tích các yếu tố tác động như sự động viên từ gia đình, sự hỗ trợ của giáo viên và môi trường học tập tích cực. Theo Ryan và Deci (2020), động cơ học tập chia thành hai loại: động cơ nội tại và ngoại tại, trong đó động cơ nội tại (từ sự tò mò và sự thỏa mãn cá nhân) thường dẫn đến kết quả học tập bền vững hơn.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý thuyết

2.1.1. Khái niệm động cơ học tập

Động cơ học tập là yếu tố tâm lý quan trọng, ảnh hưởng trực tiếp đến thái độ, sự nỗ lực và kết quả học tập của học sinh. Theo Ryan và Deci (2020), động cơ học tập gồm hai loại: nội tại và ngoại tại. Động cơ nội tại xuất phát từ sự yêu thích, hứng thú cá nhân đối với môn học, giúp học sinh duy trì hứng thú và đạt hiệu quả bền vững. Động cơ ngoại

tại đến từ các yếu tố bên ngoài như điểm số, phần thưởng hoặc sự công nhận; tuy có tác dụng thúc đẩy nhưng thường kém bền vững hơn.

Ở học sinh tiểu học, động cơ học tập chịu ảnh hưởng bởi ba nhóm yếu tố chính: cá nhân (tính cách, sự tự tin, khả năng tự quản lý), môi trường học tập (không khí lớp học, phương pháp giảng dạy) và yếu tố xã hội (sự quan tâm, động viên từ gia đình và giáo viên).

2.1.2. Mối quan hệ giữa động cơ học tập và kết quả học tập

Mối quan hệ giữa động cơ học tập và kết quả học tập đã được nghiên cứu rộng rãi trong nhiều lĩnh vực giáo dục và tâm lý học. Các nghiên cứu cho thấy động cơ học tập là yếu tố quan trọng quyết định thành công học tập của học sinh. Một nghiên cứu của Steinmayr và cộng sự (2009) chỉ ra rằng học sinh có động cơ học tập cao thường duy trì sự kiên trì, tham gia tích cực vào các hoạt động học và đạt kết quả học tập cao hơn. Các nghiên cứu khác cũng khẳng định rằng học sinh có động cơ học tập mạnh mẽ sẽ tự giác học hỏi và đạt được thành tích tốt hơn trong các kỳ thi và bài kiểm tra.

Cụ thể, nghiên cứu của Diseth và cộng sự (2025) chỉ ra rằng động cơ học tập không chỉ ảnh hưởng đến điểm số mà còn có ảnh hưởng đến sự phát triển các kỹ năng học tập như khả năng tự học, giải quyết vấn đề và khả năng tư duy phản biện. Các học sinh có động cơ học tập nội tại (tức là học vì sự thỏa mãn và đam mê) thường có kết quả học tập lâu dài và ổn định hơn những học sinh chỉ học vì các yếu tố ngoại tại như điểm số hay phần thưởng.

Trong nghiên cứu về động cơ học tập, có một số lý thuyết tâm lý học giáo dục quan trọng có thể giải thích mối quan hệ này. Một trong những lý thuyết nổi bật là Thuyết động lực học của Maslow. Maslow (1943) trong "Tháp nhu cầu" đã phân loại các nhu cầu con người từ cơ bản đến cao cấp, bắt đầu từ nhu cầu sinh lý cho đến nhu cầu tự thể hiện. Theo

Maslow, động cơ học tập của học sinh sẽ được thúc đẩy khi các nhu cầu cơ bản như an toàn, yêu thương và sự tôn trọng được đáp ứng. Khi các nhu cầu này được thỏa mãn, học sinh sẽ phát triển động cơ học tập mạnh mẽ hơn và hướng đến những mục tiêu học tập cao hơn.

Bên cạnh đó, Thuyết tự định hướng học tập của Deci và Ryan (2000) (Self-Determination Theory - SDT) cũng là một lý thuyết quan trọng trong việc hiểu động cơ học tập. Theo SDT, động cơ học tập có thể được chia thành hai loại: động cơ nội tại và động cơ ngoại tại. Động cơ nội tại phát sinh từ sự hứng thú và niềm vui trong học tập, còn động cơ ngoại tại thường liên quan đến các yếu tố bên ngoài như điểm số hay phần thưởng. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng động cơ nội tại có ảnh hưởng lâu dài hơn đến kết quả học tập và phát triển cá nhân của học sinh. Các giáo viên có thể tăng cường động cơ học tập của học sinh bằng cách tạo ra môi trường học tập hỗ trợ, khuyến khích sự tham gia tích cực và khuyến khích học sinh tự định hướng trong việc học.

2.2. Đặc điểm động cơ học tập ở học sinh tiểu học

2.2.1. Tính chất và biểu hiện của động cơ học tập ở lứa tuổi tiểu học

Ở lứa tuổi tiểu học, động cơ học tập thường thể hiện qua các biểu hiện như sự hứng thú trong học tập, sự tự giác trong việc hoàn thành bài tập và khả năng duy trì sự chú ý trong lớp học. Theo nghiên cứu của Ryan và Deci (2020), học sinh tiểu học thường có động cơ học tập chủ yếu là nội tại, đặc biệt là khi học các môn học mà các em yêu thích, chẳng hạn như Toán, Văn, hay các môn thể thao. Những học sinh này thường học vì niềm vui và sự thỏa mãn cá nhân chứ không phải vì phần thưởng bên ngoài.

Đặc điểm động cơ học tập ở học sinh tiểu học còn thể hiện qua mức độ tham gia vào các hoạt động học tập ngoài lớp học. Các học sinh có động cơ học tập cao sẽ tìm kiếm cơ hội học hỏi bên ngoài sách vở, tham gia vào các hoạt động ngoại khóa hoặc thí nghiệm khoa học, từ đó mở rộng phạm vi kiến thức và phát triển các kỹ năng cần thiết. Các học sinh này không chỉ đạt kết quả học tập tốt mà còn có thể hình thành các thói quen học tập tích cực ngay từ khi còn nhỏ.

2.2.2. Các yếu tố tác động đến động cơ học tập của học sinh tiểu học

Có nhiều yếu tố tác động đến động cơ học tập của học sinh tiểu học, bao gồm yếu tố cá nhân, môi trường gia đình, giáo viên và các yếu tố xã hội.

Yếu tố cá nhân: Sự tự tin, tính cách và sự yêu thích đối với môn học đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành động cơ học tập của học sinh. Những học sinh có sự tự tin vào khả năng học tập của bản thân thường có động cơ học tập mạnh mẽ hơn. Học sinh có tính cách tích cực, yêu thích học

hỏi và khám phá thường duy trì sự kiên trì trong học tập và đạt được kết quả cao hơn.

Môi trường gia đình: Môi trường gia đình đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành động cơ học tập. Các nghiên cứu cho thấy khi cha mẹ tham gia vào quá trình học tập của con cái, khuyến khích và động viên học sinh tham gia vào các hoạt động học tập, động cơ học tập của trẻ sẽ được tăng cường đáng kể. Các bậc phụ huynh có thể tạo ra môi trường học tập tích cực tại nhà, giúp học sinh duy trì sự hứng thú và động lực học tập.

Giáo viên và phương pháp giảng dạy: Giáo viên là một yếu tố quan trọng trong việc thúc đẩy động cơ học tập của học sinh. Các nghiên cứu chỉ ra rằng những giáo viên sử dụng phương pháp giảng dạy linh hoạt, kết hợp với các phương tiện học tập sinh động và tạo cơ hội cho học sinh thể hiện ý tưởng cá nhân thường giúp học sinh phát triển động cơ học tập tích cực hơn. Việc giáo viên tạo ra một môi trường học tập khuyến khích sự sáng tạo và tự do khám phá sẽ giúp học sinh hình thành động cơ học tập nội tại và cải thiện kết quả học tập.

Yếu tố xã hội: Mối quan hệ với bạn bè và các yếu tố xã hội khác trong lớp học cũng ảnh hưởng đến động cơ học tập của học sinh. Những học sinh có mối quan hệ tốt với bạn bè, được sự động viên và hỗ trợ từ bạn bè, sẽ có động cơ học tập cao hơn. Ngoài ra, các học sinh trong môi trường cạnh tranh lành mạnh và hợp tác sẽ có động cơ học tập được thúc đẩy mạnh mẽ.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

2.3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của đề tài là học sinh tiểu học từ lớp 1 đến lớp 5, tại 6 trường tiểu học ở khu vực Hà Giang. Các trường này được chọn theo tiêu chí đại diện cho các khu vực khác nhau trong tỉnh, nhằm đảm bảo tính khách quan và độ tin cậy cao trong việc khảo sát động cơ học tập của học sinh. Cụ thể, số học sinh trong các lớp như sau: Lớp 1: 62 học sinh; Lớp 2: 76 học sinh; Lớp 3: 72 học sinh; Lớp 4: 88 học sinh; Lớp 5: 81 học sinh.

Tổng số học sinh tham gia nghiên cứu là 379 học sinh. Các em học sinh này sẽ được khảo sát về động cơ học tập và kết quả học tập của mình để tìm hiểu mối quan hệ giữa động cơ học tập và thành tích học tập.

2.3.2. Phương pháp thu thập dữ liệu

Dữ liệu sẽ được thu thập thông qua hai phương pháp chính: khảo sát và phỏng vấn.

Một bảng câu hỏi về động cơ học tập sẽ được phát cho học sinh trong các lớp từ 1 đến 5. Các câu hỏi trong bảng khảo sát được xây dựng dựa trên các lý thuyết về động cơ học tập, với mục đích đánh giá mức độ động cơ nội tại và ngoại tại của học sinh. Các câu hỏi sẽ bao gồm các lĩnh vực như sự hứng thú với môn học, sự tự giác học tập và động lực đạt điểm cao.

Một số học sinh sẽ được chọn để phỏng vấn sâu về động cơ học tập của mình. Phỏng vấn sẽ giúp hiểu rõ hơn về các yếu tố tác động đến động cơ học tập, bao gồm sự ảnh hưởng của gia đình, giáo viên và bạn bè. Các câu hỏi phỏng vấn sẽ xoay quanh các chủ đề như lý do học tập, cảm nhận về môn học yêu thích và mức độ tham gia vào các hoạt động học tập.

Các công cụ đo lường động cơ học tập bao gồm bảng câu hỏi và thang đo động cơ học tập được thiết kế phù hợp với lứa tuổi học sinh tiểu học. Các thang đo này đã được điều chỉnh từ các mô hình tâm lý học giáo dục hiện hành để đảm bảo tính hợp lý và dễ hiểu đối với học sinh tiểu học.

2.3.3. Phương pháp phân tích dữ liệu

Dữ liệu thu thập từ khảo sát và phỏng vấn sẽ được phân tích theo cả hai phương pháp định lượng và định tính.

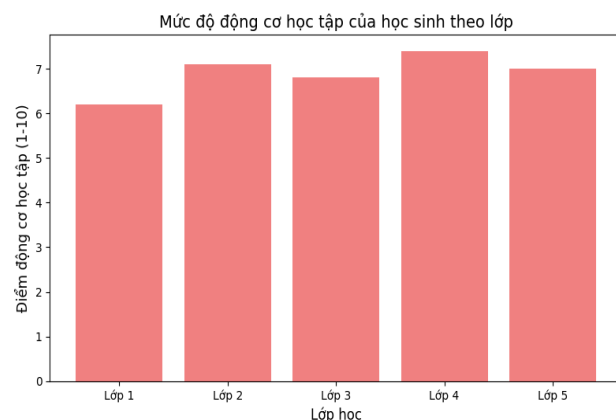
Dữ liệu từ bảng câu hỏi khảo sát sẽ được mã hóa và nhập vào phần mềm Excel để phân tích. Các chỉ số như trung bình cộng, độ lệch chuẩn sẽ được tính toán để đánh giá mức độ động cơ học tập của học sinh. Phân tích tương quan giữa động cơ học tập và kết quả học tập sẽ được thực hiện để kiểm tra mức độ ảnh hưởng của động cơ học tập đối với kết quả học tập của học sinh.

Dữ liệu từ phỏng vấn sẽ được mã hóa và phân tích theo phương pháp phân loại nội dung. Các yếu tố ảnh hưởng đến động cơ học tập của học sinh sẽ được phân tích để tìm ra những chủ đề và yếu tố nổi bật, giúp giải thích các kết quả từ khảo sát định lượng.

Mục tiêu của phương pháp phân tích là đánh giá mức độ ảnh hưởng của động cơ học tập đến kết quả học tập và rút ra những kết luận về các yếu tố thúc đẩy động cơ học tập hiệu quả đối với học sinh tiểu học.

2.4. Kết quả nghiên cứu

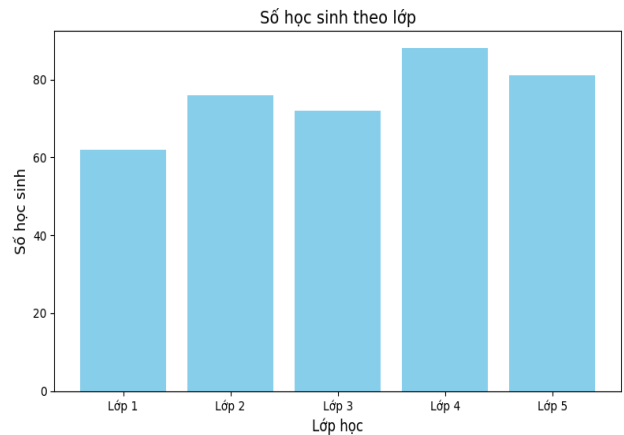
2.4.1. Đặc điểm động cơ học tập của học sinh tiểu học



Biểu đồ 1: Số học sinh theo lớp

Biểu đồ 1 thể hiện số lượng học sinh trong từng lớp, từ lớp 1 đến lớp 5. Như ta thấy, số học sinh

trong các lớp khá đồng đều, với lớp 4 có số học sinh nhiều nhất (88 học sinh), trong khi lớp 1 có số học sinh ít nhất (62 học sinh).



Biểu đồ 2: Mức độ động cơ học tập của học sinh theo lớp

Biểu đồ này thể hiện mức độ động cơ học tập của học sinh ở từng lớp, với điểm trung bình từ 1-10. Các lớp có mức độ động cơ học tập khác nhau. Cụ thể: Lớp 4 có mức độ động cơ học tập cao nhất (7.4 điểm), cho thấy học sinh ở lớp này có sự hứng thú và động lực học tập mạnh mẽ nhất. Lớp 1 có mức độ động cơ học tập thấp nhất (6.2 điểm), điều này có thể do học sinh ở lớp này còn quá nhỏ và mới làm quen với môi trường học tập chính thức.

Phân tích các yếu tố thúc đẩy động cơ học tập bao gồm:

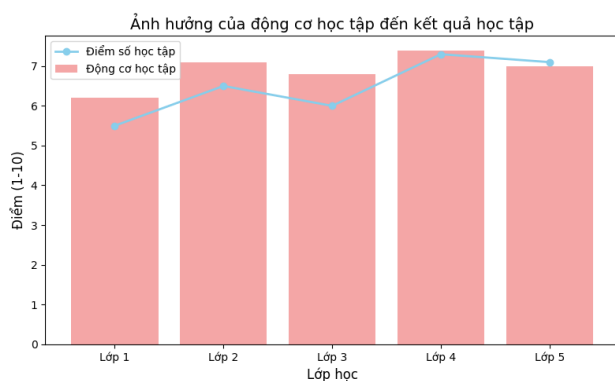
Sự hứng thú với môn học: học sinh lớp 4 có động cơ học tập cao hơn có thể do chúng đã phát triển sự yêu thích với các môn học ở cấp độ này, đồng thời cũng đã có một nền tảng học vấn vững chắc từ những năm học trước.

Môi trường gia đình và sự động viên: học sinh có động cơ học tập cao có thể nhận được sự khích lệ từ gia đình và thầy cô, đặc biệt là ở các lớp cao hơn, khi các em bắt đầu có sự tham gia sâu hơn vào các hoạt động học tập.

Phương pháp giảng dạy của giáo viên: Việc sử dụng các phương pháp giảng dạy tích cực, giúp học sinh dễ dàng tiếp thu và cảm thấy thú vị với môn học, cũng là yếu tố quan trọng ảnh hưởng đến động cơ học tập.

Sự khác biệt về động cơ học tập giữa các lớp: Mức độ động cơ học tập có sự khác biệt rõ rệt giữa các lớp học. Các lớp cao như lớp 4 và lớp 5 có động cơ học tập cao hơn, có thể do học sinh ở các lớp này có nhận thức rõ hơn về tầm quan trọng của học tập và các mục tiêu học tập dài hạn. Ngược lại, học sinh lớp 1 có động cơ học tập thấp hơn, có thể do đây là độ tuổi còn thiếu hụt kinh nghiệm học tập và sự tự giác.

2.4.2. Ảnh hưởng của động cơ học tập đến kết quả học tập



Biểu đồ 3: Mức độ ảnh hưởng của động cơ học tập đến điểm số, sự tiến bộ trong học tập

Biểu đồ trên thể hiện mối quan hệ giữa mức độ động cơ học tập và điểm số học tập của học sinh qua các lớp từ lớp 1 đến lớp 5. Các lớp có điểm động cơ học tập cao thường cũng đạt được điểm số học tập tốt hơn. Cụ thể, các lớp có động cơ học tập cao như lớp 4 và lớp 5 có điểm số học tập tương đối cao, lần lượt là 7.3 và 7.1 điểm. Điều này cho thấy học sinh ở các lớp này không chỉ có động cơ học tập mạnh mẽ mà còn có kết quả học tập rất tích cực. Ngược lại, lớp 1, với điểm động cơ học tập thấp nhất (6.2 điểm), cũng có điểm số học tập thấp nhất (5.5 điểm). Điều này có thể cho thấy rằng khi động cơ học tập của học sinh thấp, họ có thể thiếu sự tập trung và tham gia đầy đủ vào các hoạt động học, dẫn đến kết quả học tập chưa cao.

Mối quan hệ giữa động cơ học tập và kết quả học tập được thể hiện rõ qua biểu đồ. Những học sinh có động cơ học tập cao (như ở lớp 4 với điểm động cơ học tập 7.4) thường có sự tiến bộ vượt trội trong học tập và đạt điểm số học tập cao hơn so với những học sinh có động cơ học tập thấp. Điều này khẳng định rằng động cơ học tập là yếu tố quan trọng giúp học sinh duy trì sự kiên trì, cải thiện kỹ năng học tập và nâng cao kết quả học tập.

Các kết quả trên cho thấy sự ảnh hưởng mạnh mẽ của động cơ học tập đến kết quả học tập của học sinh. Đặc biệt, những học sinh có động cơ học tập cao không chỉ có kết quả học tập tốt mà còn thể hiện sự tiến bộ ổn định qua các lớp học. Việc duy trì và phát triển động cơ học tập, đặc biệt là ở các lớp đầu cấp, là cực kỳ quan trọng để tạo nền tảng vững chắc cho quá trình học tập của học sinh trong các lớp học sau.

2.5. Thảo luận

2.5.1. Giải thích kết quả nghiên cứu

Kết quả nghiên cứu cho thấy động cơ học tập có mối quan hệ chặt chẽ với kết quả học tập của học sinh. Các lớp có động cơ học tập cao, như lớp 4 và lớp 5, đạt điểm số học tập tốt hơn so với các lớp có động cơ học tập thấp, như lớp 1. Điều này có thể giải thích bởi sự tham gia tích cực của học sinh trong các hoạt động học tập. Khi học sinh có động

cơ học tập mạnh mẽ, họ có xu hướng chủ động tìm tòi, nghiên cứu thêm ngoài chương trình học, hoàn thành bài tập đúng hạn và tham gia vào các hoạt động học tập với tâm trạng tích cực. Điều này dẫn đến sự tiến bộ liên tục và kết quả học tập vượt trội.

Theo lý thuyết của Ryan và Deci (2020) về Self-Determination Theory (SDT), động cơ nội tại (động cơ học tập xuất phát từ niềm đam mê và sự yêu thích môn học) có ảnh hưởng sâu sắc hơn đến kết quả học tập so với động cơ ngoại tại (động cơ học tập dựa vào phần thưởng hay điểm số). Khi động cơ học tập được phát triển từ bên trong học sinh, họ không chỉ học để đạt điểm cao mà còn vì sự thỏa mãn cá nhân và khả năng giải quyết vấn đề. Điều này giúp học sinh duy trì động lực trong suốt quá trình học tập, dẫn đến kết quả học tập tốt hơn trong dài hạn.

Các yếu tố trong động cơ học tập có tác động mạnh mẽ nhất bao gồm:

Sự yêu thích môn học: Học sinh có động cơ học tập cao thường yêu thích môn học và có sự tò mò, mong muốn khám phá kiến thức mới. Điều này giúp các em duy trì sự chú ý và tham gia tích cực trong lớp học.

Khả năng tự quản lý và tự động viên: Học sinh có khả năng tự quản lý học tập và tự động viên mình sẽ dễ dàng duy trì động cơ học tập trong suốt cả năm học. Điều này liên quan đến kỹ năng tự học và khả năng duy trì sự kiên trì.

Hỗ trợ từ gia đình và giáo viên: Các yếu tố xã hội như sự động viên và hỗ trợ từ gia đình và giáo viên có thể giúp học sinh duy trì động cơ học tập, đặc biệt là trong các lớp thấp, khi học sinh còn thiếu sự tự tin và động lực học tập.

2.5.2. So sánh với các nghiên cứu trước đây

Kết quả nghiên cứu tương tự như các nghiên cứu trước đây về mối quan hệ giữa động cơ học tập và kết quả học tập. Các nghiên cứu của Steinmayr et al. (2009) và Van Vu (2022) cũng chỉ ra rằng động cơ học tập có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập của học sinh. Những học sinh có động cơ học tập cao thường có sự tham gia tích cực vào lớp học, hoàn thành bài tập đúng hạn và đạt kết quả học tập tốt. Điều này được hỗ trợ bởi lý thuyết về động cơ học tập nội tại, theo đó học sinh có sự yêu thích và hứng thú với môn học sẽ học một cách tự nguyện và có kết quả học tập cao.

Kết quả nghiên cứu với các nghiên cứu trong và ngoài nước đều cho thấy động cơ học tập có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập. Những học sinh có động cơ học tập cao sẽ tham gia học tập tích cực, đạt kết quả tốt hơn và duy trì sự tiến bộ ổn định trong học tập.

Một điểm khác biệt trong nghiên cứu này là việc chúng tôi tập trung vào sự khác biệt giữa các lớp học (từ lớp 1 đến lớp 5). Trong các nghiên cứu trước đây, nhiều nghiên cứu không phân tích sự

khác biệt này mà chỉ tập trung vào động cơ học tập ở cấp độ chung hơn hoặc đối tượng học sinh ở bậc đại học. Ngoài ra, chúng tôi cũng chú trọng vào sự phát triển động cơ học tập qua từng lớp học tiểu học, giúp làm rõ sự thay đổi của động cơ học tập theo độ tuổi của học sinh.

Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng động cơ học tập có ảnh hưởng tích cực đến kết quả học tập của học sinh tiểu học. Các yếu tố như sự yêu thích môn học, khả năng tự quản lý học tập và sự hỗ trợ từ gia đình và giáo viên có tác động mạnh mẽ nhất đến động cơ học tập. Điều này tương thích với các nghiên cứu trước đây và bổ sung thêm một cách tiếp cận mới trong việc phân tích sự khác biệt động cơ học tập qua các lớp học trong giáo dục tiểu học.

3. Kết luận và kiến nghị

3.1. Kết luận

Nghiên cứu đã làm rõ mối quan hệ giữa động cơ học tập và kết quả học tập của học sinh tiểu học. Kết quả cho thấy động cơ học tập có ảnh hưởng trực tiếp và tích cực đến thành tích học tập. Những học sinh có động cơ cao thường tham gia tích cực vào hoạt động học tập, duy trì sự kiên trì và đạt kết quả tốt hơn. Các lớp lớn như lớp 4, lớp 5 có xu hướng sở hữu động cơ học tập mạnh hơn so với lớp 1, cho thấy động cơ học tập phát triển theo độ tuổi và kinh nghiệm học tập.

Bên cạnh đó, các yếu tố như sự yêu thích môn học, sự hỗ trợ của gia đình và giáo viên, cùng khả năng tự quản lý học tập có vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy động cơ học tập. Kết quả nghiên cứu khẳng định rằng động cơ học tập không chỉ quyết định kết quả trước mắt mà còn góp phần hình thành năng lực tự học và phát triển lâu dài của học sinh.

3.2. Kiến nghị

Để nâng cao động cơ học tập, nhà trường cần xây dựng môi trường học tập tích cực, đổi mới phương pháp giảng dạy và tăng cường ứng dụng

công nghệ. Phụ huynh cần đồng hành, động viên và tạo điều kiện cho con tham gia các hoạt động học tập đa dạng. Giáo viên cần chú trọng phát triển động cơ nội tại, khuyến khích sự sáng tạo và tinh thần tự học.

Trong thời gian tới, cần nghiên cứu sâu hơn về động cơ học tập trong các bối cảnh khác nhau như trường công - tư, khu vực thành thị - nông thôn, cũng như tác động của yếu tố gia đình và tâm lý xã hội đến động cơ học tập của học sinh tiểu học ■

Tài liệu tham khảo

- [1]. Hendrilia, Y., Salamah, S., Judijanto, L., Nuryenda, E. Y., & Fauzi, M. S. (2025). *Learning motivation as a predictor of academic success: A literature review in educational psychology*. TOFEDU: The Future of Education Journal, 4(6), 1841-1846.
- [2]. Ryan, R. M., & Deci, E. L. (2020). *Intrinsic and extrinsic motivation from a selfdetermination theory perspective: Definitions, theory, practices, and future directions*. Contemporary Educational Psychology, 61, 101860.
- [3]. Van Vu, T. (2022). *Motivationachievement cycles in learning: A literature review and research agenda*. Educational Psychology Review, 34(1), 39 - 71.
- [4]. Diseth, A., & cộng sự. (2025). *Motivation and learning strategies among students in relation to academic achievement*. Frontiers in Education, 10.3389/educ.2025.1679954.
- [5]. Steinmayr, R., & cộng sự. (2009). *The importance of motivation as a predictor of school achievement*. Learning and Individual Differences, 19 (4), 524 - 529.
- [6]. Huang, Y. (2025). *The impact of learning motivation on academic performance: Evidence from educational research*. PMC: Public Library of Science Article.
- [7]. Aziz, A. (2024). *Learning motivation and its relationship with academic achievement among college students*. Journal of Education and Psychological Studies.

The impact of learning motivation on academic achievement of primary school students

Vu Dinh Manh

Thai Nguyen University, Ha Giang Campus

Email: manhvudinhmanh@gmail.com.

Abstract: This paper explores the relationship between learning motivation and academic achievement among primary school students, focusing on grades 1 to 5 in Ha Giang. The study shows that learning motivation has a significant impact on academic performance, with students who have higher motivation generally achieving better results. The factors such as subject interest, self-regulation abilities, and support from family and teachers strongly influence students' learning motivation. Additionally, the research highlights a clear difference in learning motivation across grades, with higher grades such as 4th and 5th showing higher motivation levels compared to the lower grades. The study confirms that learning motivation is a key factor in improving academic performance and the overall development of primary school students.

Keywords: Learning motivation, academic achievement, primary school students, intrinsic motivation, extrinsic motivation, self-regulation, learning environment, family, teachers, Ha Giang.